TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 16/01/2020
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Tuấn Anh.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chiêu N, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Khu A, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Hương Vân, xã Lạc Vệ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Chiêu N, là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào ngày 22/02/2011. Trước khi cưới có được tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND phường

V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Sau ngày cưới, vợ chồng sống chung cùng bố mẹ anh được khoảng 01 năm thì tách ra ở riêng nhưng vẫn ở chung một thửa đất. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế, anh thừa nhận có sử dụng bạo lực gia đình. Vợ chồng sống ly thân rất nhiều lần nhưng vì con nhỏ và được gia đình hai bên khuyên bảo nên vợ chồng lại về đoàn tụ. Thời gian sống ly thân gần đây nhất là từ tháng 5/2019 cho đến nay, cô Hà mang theo 02 con về sống nhà bố mẹ đẻ tại thôn H, xã L, huyện T; Còn anh thì thuê trọ tại phố Hòa Đình, phường V, thành phố B. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm và không có biện pháp về đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H;

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 07/8/2011 và cháu Nguyễn Chiêu Q, sinh ngày 06/8/2014. Kể từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay, hai con vẫn ở cùng với mẹ. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Q và để chị H nuôi cháu L; Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về công việc, thu nhập: Hiện anh đang làm việc tại Cửa hàng đá Granit Sơn Nam có địa chỉ tại Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong với mức thu nhập khoảng 15.000.000đ đến 17.000.000đ/tháng. Anh N xác định có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh N về thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn và con chung của vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và không có khả năng về đoàn tụ, anh N có đơn xin ly hôn, chị đồng ý;

Về con chung: Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Vì kể từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay, hai con vẫn ở cùng mẹ và do chị nuôi nấng, chăm sóc. Anh N không hề có trách nhiệm đóng góp chi phí nuôi con. Do vậy, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Hiện chị đang làm việc tại Công ty TNHH Peony có địa chỉ số 15 đường 7 KCN Vsip với mức lương, thưởng khoảng 15.000.000đ/tháng; Ngoài ra, chị còn dạy thêm tiếng anh tại nhà và trung tâm BN Sky ở thôn Đình Cả, xã Nội Duệ với mức thu nhập khoảng 5.000.000đ/tháng. Ba mẹ con chị đang sống ở nhà bố mẹ đẻ chị. Bố mẹ chị còn khỏe, có thu nhập riêng, chị không phải trợ cấp nuôi bố mẹ. Ngoài ra, bố mẹ chị còn phụ giúp chị trong việc chăm sóc các cháu. Chị xác định có đủ điều kiện nuôi con;

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 33/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện T đã xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*:

Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chiêu N và chị Nguyễn Thị H.

2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh Ly, sinh ngày 07/8/2011 và cháu Nguyễn Chiêu Quang, sinh ngày 06/8/2014 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng; Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không giải quyết;

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái. Chị Hà có quyền yêu cầu anh N cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình và quyền lựa chọn người trực tiếp nuôi dưỡng của con.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/11/2019, anh Nguyễn Chiêu N kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho anh được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chiêu Quang.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị được nuôi cháu Quang, chị Hà đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Quang, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H nuôi cháu Nguyễn Chiêu Quang là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Chiêu N kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, do vậy kháng cáo của anh N là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Chiêu N và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 22/02/2011 trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng đều xác định có mâu thuẫn. Cuộc sống vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, anh N có đơn xin ly hôn chị Hà đồng ý nên án sơ thẩm đã công nhận sự thuận tình ly hôn của anh N và chị Hà.

[2] Xét kháng cáo về việc nuôi con chung của anh N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu nuôi con chung của anh N và chị Hà là chính đáng. Cả anh N và chị Hà đều có thu nhập và có đủ điều kiện để nuôi con.

Tuy nhiên, kể từ sau khi vợ chồng sống ly thân đến nay, các con vẫn sinh sống và học tập cùng với mẹ tại thôn H, xã L, huyện T. Bản án sơ thẩm sau khi xem xét về hoàn cảnh và điều kiện chăm sóc, đồng thời tránh làm xáo trộn trong sinh hoạt, học tập của hai cháu và tôn trọng nguyện vọng của cháu Ly là muốn được ở cùng mẹ nên đã giao cả hai cháu cho chị Hà nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của anh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về vấn đề nuôi con chung.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*:

Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chiêu N và chị Nguyễn Thị H.

2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 07/8/2011 và cháu Nguyễn Chiêu Q, sinh ngày 06/8/2014 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng; Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không giải quyết;

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái. Chị H có quyền yêu cầu anh

N cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình và quyền lựa chọn người trực tiếp nuôi dưỡng của con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Chiêu N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm. Xác định anh N đã nộp tổng số tiền tạm ứng án phí là 600.000đ *(Sáu trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000910 ngày 29/8/2019 và biên lai thu tiền số AA/2015/0000969 ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Giữ nguyên các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Minh